

Số: /QĐ-UBND

Nam Định, ngày tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao kế hoạch năm 2022 cho  
Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về việc giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng dịch vụ công ích thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính và các chế độ tài chính, kế toán hiện hành;*

*Căn cứ Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt các định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi thuộc hệ thống thủy lợi tỉnh Nam Định; Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khối lượng công việc và diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022;*

Căn cứ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 cho Sở Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của người quản lý Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản

Theo đề nghị của công ty TNHH một thành viên KTCTTL Vụ Bản tại tờ trình số 22/TTr-CT ngày 01/4/2022, Sở Tài chính tại Tờ trình số 227/TTr-STC ngày 29/4/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 cho Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao kế hoạch năm 2022 cho Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản, với các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
<b>I</b>	<b>Kế hoạch cấp nước, tưới nước, tiêu nước</b>	<b>ha</b>	<b>28.145,84</b>
1	Diện tích lúa	ha	17.562,96
2	Mạ, rau, màu, cây CN ngắn ngày, cây vụ đông	ha	2.460,91
3	Diện tích nuôi trồng thủy sản	ha	2.495,18
4	Diện tích sản xuất muối	ha	872,58
5	Cây CN dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu	ha	
6	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị	ha	4.754,21
7	Diện tích không được hỗ trợ phải thu	ha	
<b>II</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>		
<b>1</b>	<b>Hoạt động công ích</b>		
<b>a</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>1000đ</b>	<b>29.199.000</b>
-	Doanh thu từ nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm nay	1000đ	29.199.000
-	Doanh thu từ diện tích không được hỗ trợ phải thu	1000đ	
-	Doanh thu từ nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm trước	1000đ	
<b>b</b>	<b>Chi phí</b>	<b>1000đ</b>	<b>29.199.000</b>
<b>2</b>	<b>Hoạt động khác</b>		
<b>a</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>1000đ</b>	<b>203.000</b>

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kế hoạch năm 2022</b>
-	Doanh thu từ hoạt động tài chính	1000đ	150.000
-	Doanh thu khác	1000đ	53.000
<b>b</b>	<b>Chi phí</b>	<b>1000đ</b>	
-	Chi phí hoạt động tài chính	1000đ	
-	Chi phí khác	1000đ	
<b>III</b>	<b>Cân đối thu chi</b>	<b>1000 đ</b>	<b>203.000</b>
1	Lãi, lỗ nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	1000 đ	
2	Lãi, lỗ từ hoạt động khác	1000 đ	203.000
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1000 đ</b>	<b>162.400</b>
<b>V</b>	<b>Kế hoạch ngân sách hỗ trợ</b>	<b>1000 đ</b>	<b>29.199.000</b>
1	Kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	1000 đ	29.199.000
2	Kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi thiếu năm trước	1000 đ	
<b>VI</b>	<b>Kế hoạch ngân sách</b>	<b>1000 đ</b>	<b>112.600</b>
1	Tiền thuê đất	1000 đ	65.000
2	Thuế GTGT	1000 đ	4.000
3	Thuế TNDN, môn bài, thuế khác	1000 đ	43.600
<b>VII</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1000 đ</b>	<b>449.382.549</b>

**Điều 2.** Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản có trách nhiệm chủ động triển khai thực hiện kế hoạch năm 2022 theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Vụ Bản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VP1, VP6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Dũng**